

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/12/2018

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		908.56	103.34
% Thay đổi		↓ -0.41%	↓ -1.06%
KLGD (CP)		153,635,310	79,525,497
GTGD (tỷ đồng)		3,166.11	1,656.41
Tổng cung (CP)		311,627,930	62,136,100
Tổng cầu (CP)		290,120,270	61,395,600

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		8,459,650	34,300,990
KL mua (CP)		9,443,870	213,700
GTmua (tỷ đồng)		353.05	3.63
GT bán (tỷ đồng)		299.96	853.61
GT ròng (tỷ đồng)		53.09	(849.98)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.88%	8.5	2.0	3.4%
Công nghiệp	↑ 0.43%	14.8	3.4	19.3%
Dầu khí	↓ -1.92%	11.0	2.2	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.34%	16.6	4.1	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.37%	13.5	2.4	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.87%	18.2	6.3	11.0%
Ngân hàng	↓ -1.59%	11.5	2.0	21.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.67%	9.1	1.7	7.8%
Tài chính	↓ -0.08%	24.6	4.2	26.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.38%	13.3	2.9	3.4%
VN - Index	↓ -0.41%	15.8	4.0	95.0%
HNX - Index	↓ -1.06%	9.7	1.7	5.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ mà đại diện là chỉ số Dow Jones tiếp tục giảm hơn 400 điểm trong phiên giao dịch cuối tuần đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường Việt Nam trong phiên hôm nay khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,7 điểm (-0,41%) xuống 908,56 điểm; HNX-Index giảm 1,11 điểm (-1,06%) xuống 103,34 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.373 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 239 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.615 tỷ đồng. VCG có thỏa thuận lớn với 33,45 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 836,4 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 184 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 277 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh vào đầu phiên và sắc đỏ về cuối phiên khi mà lực cung gia tăng dần khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn chìm trong sắc đỏ như GAS (-2,9%), VCB (-2,6%), BVH (-3,4%), CTG (-2,4%), TCB (-1,5%), MBB (-2,4%), VPB (-1,7%), PLX (-0,9%), MWG (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn còn trên các trụ cột khác nhưng với số lượng ít hơn như VNM (+2,5%), VHM (+0,7%), HPG (+1,8%), VRE (+1,2%), NVL (+0,9%), BHN (+3%), MSN (+0,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch cuối cùng của năm 2018 cũng là tuần nghỉ lễ Giáng Sinh và Năm Mới của nhiều thị trường chứng khoán lớn trên thế giới. Đây sẽ là cơ hội giúp cho thị trường Việt Nam thể hiện được nội lực thực sự của mình khi mà chỉ số VN-Index đang nằm trong vùng khá nhạy cảm. Việc thị trường Mỹ giảm khá trong phiên thứ 6 tuần trước đã có tác động không tốt đến thị trường chúng ta trong phiên hôm nay. Thanh khoản khớp lệnh tiếp tục suy giảm cho thấy tâm lý có phần thận trọng và chán nản của nhà đầu tư tại vùng giá này trong tuần giao dịch cuối cùng của năm 2018. Xu hướng giằng co và tích lũy vẫn là chủ đạo trong tuần này trong khoảng 900-930 điểm nhưng có lẽ cần một nhịp giảm test lại hỗ trợ quanh 900 điểm nhằm lôi kéo dòng tiền quay trở lại. Dự báo, trong phiên giao dịch 25/12, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm nhằm kiểm định lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất tại 900 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên tạm dừng các hoạt động mua bán trong giai đoạn này và đứng ngoài thị trường để chờ đợi một tín hiệu về xu hướng rõ ràng hơn trong thời gian tới trước khi nghĩ đến các quyết định giải ngân.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức cao nhất vào phiên sáng tại 916,41 điểm. Về chiều, giao dịch dần trở nên tiêu cực hơn khi lực cung gia tăng dần, khiến chỉ số lùi dần xuống tham chiếu từ khoảng 14h trở đi. Áp lực bán trong phiên ATC đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 3,7 điểm (-0,41%) xuống 908,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.700 đồng, VCB giảm 1.400 đồng, BVH giảm 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 3.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 105,02 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và đã giảm mạnh dần về chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,56 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,11 điểm (-1,06%) xuống 103,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 1.300 đồng, ACB giảm 400 đồng, DGC giảm 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 53,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 984 nghìn cổ phiếu. AST là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 56,2 tỷ đồng tương ứng với 802 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 44,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 30,1 tỷ đồng tương ứng với 472 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 876,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 34,1 triệu cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 874,7 tỷ đồng tương ứng với 33,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 147 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 64 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thương mại sẽ chiếm 9,61% tổng GDP cả nước vào năm 2020

Thương mại trong nước giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy sản xuất nhưng Việt Nam vẫn thiếu một chiến lược tổng thể để phát triển bền vững.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ tám liên tiếp, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 109 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 915 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 25/12, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm nhằm kiểm định lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất tại 900 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 113,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 25/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm nhằm kiểm định lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất tại 102 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,3 - 36,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.790 đồng/USD, tăng 5 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,65 USD/ounce tương ứng với 0,77% lên 1.267,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

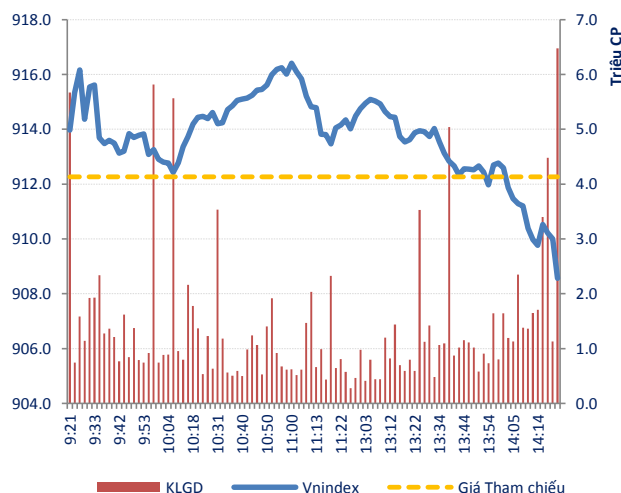
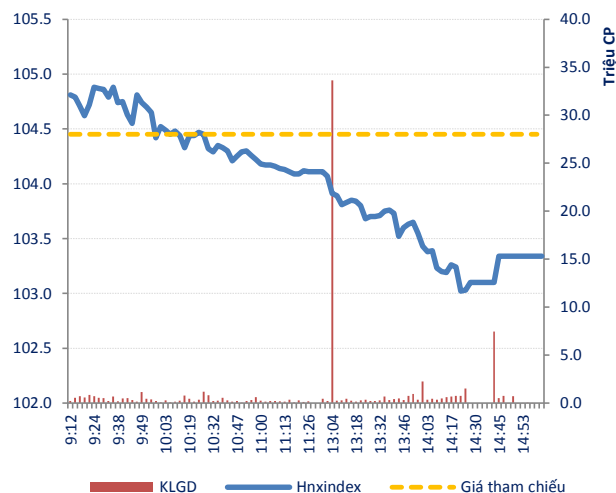
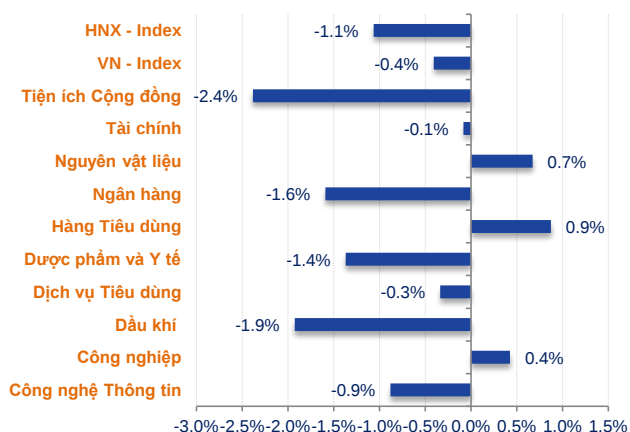
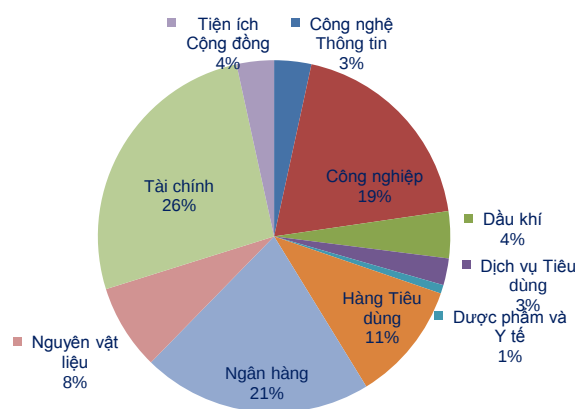
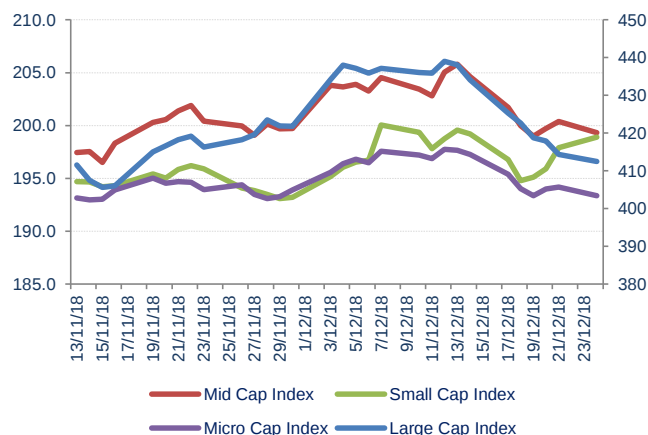
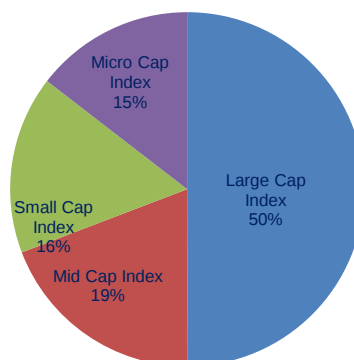
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,23 điểm tương ứng với 0,24% xuống 96,23 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1398 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2674 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,93 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,03 USD/thùng tương ứng với 0,07% lên 45,62 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/12, chỉ số Dow Jones giảm 414,23 điểm tương ứng 1,81% xuống 22.445,37 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 195,41 điểm tương ứng 2,99% xuống 6.333,00 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 50,8 điểm tương ứng 2,06% xuống 2.416,62 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	1,318,420	KBC	759,140
2	AST	802,450	HBC	570,250
3	KDH	586,450	PLX	514,390
4	ITA	422,390	NVL	472,150
5	HDB	402,690	E1VFN30	235,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	64,100	VCG	33,914,100
2	APS	16,000	PVS	146,900
3	SHS	15,000	TC6	105,000
4	PVC	11,400	CTP	23,000
5	CIA	8,000	TNG	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SAM	6.95	6.93	↓ -0.29%	14,243,873
ITA	3.30	3.40	↑ 3.03%	9,630,190
HDB	29.35	29.00	↓ -1.19%	9,135,660
HSG	6.85	6.61	↓ -3.50%	6,008,650
MBB	20.95	20.45	↓ -2.39%	4,676,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	26.00	26.60	↑ 2.31%	43,499,476
VGC	18.40	18.50	↑ 0.54%	5,172,500
SHS	13.60	13.20	↓ -2.94%	4,781,991
PVS	18.80	17.50	↓ -6.91%	4,411,918
SHB	7.40	7.30	↓ -1.35%	4,213,763

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	3.58	3.83	0.25	↑ 6.98%
TIE	7.32	7.83	0.51	↑ 6.97%
DRL	47.40	50.70	3.30	↑ 6.96%
NAV	8.09	8.65	0.56	↑ 6.92%
ROS	39.00	41.70	2.70	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
SDD	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
SCJ	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
CTC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
RCL	24.20	26.60	2.40	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	8.78	8.17	-0.61	↓ -6.95%
DTA	7.26	6.76	-0.50	↓ -6.89%
SCD	24.05	22.40	-1.65	↓ -6.86%
HOT	27.00	25.15	-1.85	↓ -6.85%
TTE	15.35	14.30	-1.05	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BTW	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
HTP	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
TST	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
DNY	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	14,243,873	4.0%	437	15.9	0.7
ITA	9,630,190	3250.0%	148	22.9	0.3
HDB	9,135,660	15.6%	2,504	11.6	1.8
HSG	6,008,650	7.7%	1,066	6.2	0.5
MBB	4,676,860	16.2%	2,341	8.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	43,499,476	15.2%	2,645	10.1	1.8
VGC	5,172,500	8.2%	1,263	14.7	1.3
SHS	4,781,991	24.4%	3,932	3.4	0.8
PVS	4,411,918	7.0%	1,748	10.0	0.7
SHB	4,213,763	10.2%	1,424	5.1	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 7.0%	1.9%	199	19.2	0.4
TIE	↑ 7.0%	1.9%	455	17.2	0.3
DRL	↑ 7.0%	40.4%	5,501	9.2	4.2
NAV	↑ 6.9%	14.3%	1,578	5.5	0.8
ROS	↑ 6.9%	12.8%	1,291	32.3	4.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-4.9%	(485)	-	0.1
SDD	↑ 10.0%	-5.3%	(511)	-	0.2
SCJ	↑ 10.0%	17.4%	2,331	1.9	0.4
CTC	↑ 10.0%	-0.7%	(72)	-	0.4
RCL	↑ 9.9%	7.5%	2,174	12.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	1,318,420	16.1%	2,435	14.0	2.2
AST	802,450	31.9%	4,346	16.1	5.0
KDH	586,450	8.4%	1,413	22.3	2.0
ITA	422,390	1.3%	148	22.9	0.3
HDB	402,690	15.6%	2,504	11.6	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	64,100	8.2%	1,263	14.7	1.3
APS	16,000	-1.5%	(143)	-	0.3
SHS	15,000	24.4%	3,932	3.4	0.8
PVC	11,400	-2.4%	(442)	-	0.4
CIA	8,000	14.8%	3,956	5.8	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,545	5.2%	1,205	84.6	6.2
VHM	249,204	31.8%	3,252	22.9	4.8
VNM	218,721	37.7%	5,556	22.6	8.6
VCB	191,042	21.0%	3,359	15.8	3.1
GAS	170,342	28.2%	6,557	13.6	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,168	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCS	11,901	41.3%	6,806	11.2	4.2
VCG	11,750	15.2%	2,645	10.1	1.8
SHB	8,783	10.2%	1,424	5.1	0.5
PVS	8,364	7.0%	1,748	10.0	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.92	0.4%	153	98.1	0.4
SJF	2.61	5.4%	580	15.9	0.9
LDG	2.44	18.2%	1,979	7.6	1.3
HTT	2.22	-0.3%	(32)	-	0.2
BID	2.17	16.1%	2,435	14.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.16	1.4%	155	5.8	0.1
PVS	2.06	7.0%	1,748	10.0	0.7
HVA	1.79	7.8%	900	4.0	0.3
PVB	1.78	16.0%	3,128	5.2	0.8
SHS	1.75	24.4%	3,932	3.4	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
